

Số: 2505 /TB-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc mức thu học phí và các loại phí, lệ phí hệ đào tạo**  
**sau Đại học năm học 2025-2026**

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 5908/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2023-2025 cho đơn vị sự nghiệp công lập: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị quyết số 313/NQ-TĐHYKPNT-HĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng trường về một số chủ trương tại phiên họp lần thứ hai mươi bảy của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Phiên họp định kỳ quý II năm 2025);

Căn cứ Nghị quyết số 316/NQ-TĐHYKPNT-HĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng trường về Thông qua các mức thu học phí và các loại phí của Hệ đào tạo Đại học và Sau Đại học năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 12/05/2025 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc phân công phụ trách lãnh đạo, quản lý, điều hành hoạt động, thực hiện các giao dịch tài chính và thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Phiếu trình số 426/PTr-TCKT ngày 21/08/2025 của Phòng Tài chính Kế toán về việc Thông báo mức thu học phí và các loại phí, lệ phí hệ đào tạo sau Đại học năm học 2025-2026;

Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch thông báo đến toàn thể học viên về việc thu học phí và các loại phí, lệ phí năm học 2025-2026 như sau:

### **I. Mức thu học phí hệ đào tạo trình độ sau Đại học năm học 2025 - 2026**

*Đơn vị tính: đồng*

| Stt | Hệ/ngành đào tạo                       | Mức thu    | Ghi chú |
|-----|----------------------------------------|------------|---------|
| 1   | Chuyên khoa I; Cao học, Bác sĩ nội trú | 63.000.000 |         |
| 2   | Chuyên khoa II; Nghiên cứu sinh        | 84.000.000 |         |

Ghi chú: Trường hợp học viên học gia hạn: mức thu học phí như học viên đang học tùy theo ngành đào tạo.

### **II. Mức thu các loại phí, lệ phí của các lớp sau đại học năm học 2025-2026**

*Đơn vị tính: đồng*

| Stt      | Nội dung chi tiết             | Đơn vị tính | Mức thu năm học 2025-2026 | Ghi chú |
|----------|-------------------------------|-------------|---------------------------|---------|
| <b>I</b> | <b>Lệ phí tuyển sinh</b>      |             |                           |         |
| 1        | Lệ phí kiểm nhận hồ sơ dự thi |             |                           |         |
|          | - Chuyên khoa I               | thí sinh    | 250.000                   |         |
|          | - Chuyên khoa II              | thí sinh    | 250.000                   |         |
|          | - Thạc sĩ                     | thí sinh    | 250.000                   |         |

| Stt       | Nội dung chi tiết                                 | Đơn vị tính | Mức thu năm học 2025-2026 | Ghi chú                       |
|-----------|---------------------------------------------------|-------------|---------------------------|-------------------------------|
|           | - Bác sĩ nội trú                                  | thí sinh    | 250.000                   |                               |
|           | - Nghiên cứu sinh                                 | hồ sơ       | 1.000.000                 |                               |
| 2         | Lệ phí thi tuyển                                  |             |                           |                               |
|           | - Chuyên khoa I                                   | thí sinh    | 1.200.000                 |                               |
|           | - Chuyên khoa II                                  | thí sinh    | 1.200.000                 |                               |
|           | - Thạc sĩ                                         | thí sinh    | 1.200.000                 |                               |
|           | - Bác sĩ nội trú                                  | thí sinh    | 3.000.000                 |                               |
|           | - Tiến sĩ                                         | hồ sơ       | 4.400.000                 |                               |
| <b>II</b> | <b>Các loại phí</b>                               |             |                           |                               |
| 1         | Phí phúc khảo                                     | môn học     | 220.000                   |                               |
| 2         | Phí ôn thi tuyển sinh                             | môn học     | 550.000                   |                               |
| 3         | Phí nhập học                                      |             |                           |                               |
|           | - Chuyên khoa I                                   | Học viên    | 550.000                   |                               |
|           | - Chuyên khoa II                                  | Học viên    | 550.000                   |                               |
|           | - Thạc sĩ                                         | Học viên    | 550.000                   |                               |
|           | - Bác sĩ nội trú                                  | Học viên    | 550.000                   |                               |
|           | - Tiến sĩ                                         | Học viên    | 700.000                   |                               |
| 4         | Phí học lại (bao gồm chi phí thi lại)             |             |                           | <i>Đã bao gồm phí thi lại</i> |
| a         | Các môn học theo chương trình đào tạo của Bộ Y tế |             |                           |                               |
|           | + Anh văn                                         | Môn học     | 4.200.000                 |                               |
|           | + Tin học cơ bản                                  | Môn học     | 2.100.000                 |                               |
|           | + Sinh lý                                         | Môn học     | 4.200.000                 |                               |
|           | + Giải phẫu                                       | Môn học     | 4.200.000                 |                               |
|           | + Tin học nâng cao                                | Môn học     | 2.100.000                 |                               |
|           | + Nghiên cứu khoa học                             | Môn học     | 4.200.000                 |                               |

| Stt | Nội dung chi tiết                                                                                                 | Đơn vị tính | Mức thu năm học 2025-2026 | Ghi chú                               |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------|---------------------------------------|
|     | + Sur phạm y học                                                                                                  | Môn học     | 2.100.000                 |                                       |
|     | + Các học phần theo đơn vị học trình khác                                                                         | Học trình   | 1.400.000                 | <i>Đơn giá của 1 đơn vị học trình</i> |
|     | + Các học phần theo tín chỉ khác                                                                                  | Tín chỉ     | 2.100.000                 | <i>Đơn giá của 1 tín chỉ</i>          |
| b   | Học lại/đăng ký học thêm:<br>Các môn học thuộc chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thạc sĩ, Tiến sĩ) |             |                           |                                       |
|     | + Thạc sĩ                                                                                                         | Môn học     | 2.100.000                 | <i>Đơn giá của 1 tín chỉ</i>          |
|     | + Tiến sĩ                                                                                                         | Môn học     | 2.800.000                 | <i>Đơn giá của 1 tín chỉ</i>          |
| 5   | Phí thi lại (thi lại lần 2, áp dụng với các CTĐT thuộc Bộ Y tế)                                                   |             |                           |                                       |
|     | + Anh văn                                                                                                         | Môn học     | 420.000                   |                                       |
|     | + Tin học cơ bản                                                                                                  | Môn học     | 210.000                   |                                       |
|     | + Sinh lý                                                                                                         | Môn học     | 420.000                   |                                       |
|     | + Giải phẫu                                                                                                       | Môn học     | 420.000                   |                                       |
|     | + Tin học nâng cao                                                                                                | Môn học     | 210.000                   |                                       |
|     | + Nghiên cứu khoa học                                                                                             | Môn học     | 420.000                   |                                       |
|     | + Sur phạm y học                                                                                                  | Môn học     | 210.000                   |                                       |
|     | + Các đơn vị học trình khác                                                                                       | Học trình   | 140.000                   |                                       |
|     | + Các tín chỉ khác                                                                                                | Tín chỉ     | 210.000                   |                                       |
| 6   | Phí trình đề cương                                                                                                |             |                           |                                       |

| Stt | Nội dung chi tiết                                                           | Đơn vị tính  | Mức thu năm học 2025-2026 | Ghi chú                 |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------|-------------------------|
|     | - Bác sĩ nội trú                                                            | Lần/học viên | 4.200.000                 |                         |
|     | - Chuyên khoa II                                                            | Lần/học viên | 4.200.000                 |                         |
|     | - Thạc sĩ                                                                   | Lần/học viên | 4.200.000                 |                         |
|     | - Tiến sĩ (trong trường hợp xin thay đổi đề tài luận án)                    | Lần/học viên | 4.200.000                 |                         |
| 7   | Phí trình luận văn/luận án                                                  |              |                           |                         |
|     | - Chuyên khoa II                                                            | Lần/học viên | 6.800.000                 |                         |
|     | - Bác sĩ nội trú                                                            | Lần/học viên | 5.200.000                 |                         |
|     | - Thạc sĩ                                                                   | Lần/học viên | 5.200.000                 |                         |
|     | - Tiến sĩ (HĐ chấm cấp đơn vị chuyên môn)                                   | Lần/học viên | 10.075.000                |                         |
|     | - Tiến sĩ (HĐ phản biện độc lập luận án)                                    | Lần/học viên | 5.400.000                 |                         |
|     | - Tiến sĩ (HĐ phản biện độc lập luận án nếu mời thêm người phản biện thứ 3) | Lần/học viên | 7.750.000                 |                         |
|     | - Tiến sĩ (HĐ chấm cấp Trường)                                              | Lần/học viên | 17.300.000                |                         |
| 8   | Phí trích lục bảng điểm, bằng tốt nghiệp                                    |              |                           |                         |
|     | - Trích lục kết quả học tập 1 năm (tiếng Việt)                              | Bản          | 150.000                   | <i>Bản lần thứ nhất</i> |
|     | - Trích lục kết quả học tập toàn khóa học (tiếng Việt)                      | Bản          | 350.000                   | <i>Bản lần thứ nhất</i> |
|     | - Trích lục bảng điểm/Bằng cấp (tiếng Anh)                                  | Bản          | 550.000                   | <i>Bản lần thứ nhất</i> |
|     | - Bản in thêm trong một lần trích lục                                       | Bản          | 20.000                    |                         |
| 9   | Làm lại thẻ học viên                                                        | cái          | 30.000                    | <i>01 thẻ</i>           |

| Stt       | Nội dung chi tiết                | Đơn vị tính | Mức thu năm học 2025-2026 | Ghi chú |
|-----------|----------------------------------|-------------|---------------------------|---------|
| <b>IV</b> | <b>Phí tổ chức lễ tốt nghiệp</b> |             |                           |         |
|           | - Thuê áo thụng                  | Bộ          | 200.000                   |         |
|           | - Tham dự lễ và Bằng tốt nghiệp  | Cái         | 1.000.000                 |         |

### III. Hình thức nộp học phí.

Cách thanh toán học phí và các khoản phí, lệ phí:

*Theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm thông báo này.*

#### **Lưu ý:**

- Mỗi học viên có mã học viên riêng, không sử dụng mã học viên của người khác để nộp học phí.

- **Người chuyển tiền thay học viên thì phải ghi tên của học viên, mã học viên không được sử dụng tên của người chuyển tiền.**

- Khuyến nghị sử dụng hình thức Mobile banking 24/7 hoặc Internet banking 24/7 để tiền được chuyển đến tài khoản Trường nhanh nhất.

- Sau khi chuyển khoản thành công, yêu cầu học viên giữ giấy nộp/ chuyển tiền hoặc chụp ảnh màn hình điện thoại chuyển tiền thành công.

### IV. Thời hạn nộp học phí

#### **1. Đối với học viên sau đại học mới trúng tuyển năm học 2025-2026**

Nộp học phí ngay khi làm thủ tục nhập học.

Thời gian nộp học phí: Từ nhận Giấy báo nhập học đến ngày 31/10/2025.

#### **2. Đối với học viên sau đại học đang theo học tại trường**

Thời gian nộp học phí: Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/10/2025.

#### **\* Một số Lưu ý :**

- Đối với học viên muốn bảo lưu kết quả thi đầu vào phải thực hiện nộp học phí năm đầu mới được bảo lưu.

- Học viên cần xuất hóa đơn học phí vui lòng điền đầy đủ thông tin vào đường link sau:

<https://tinyurl.com/thongtinxuathoadonSDH>

hoặc quét mã QR



Hóa đơn học phí sẽ được gửi vào địa chỉ email theo thông tin mà học viên đã cung cấp. Trường sẽ không điều chỉnh hóa đơn đối với các thông tin mà học viên đã cung cấp sai.

Các vấn đề thắc mắc cần giải đáp về học phí vui lòng liên hệ : Phòng Tài chính Kế toán theo địa chỉ email: [taichinh@pnt.edu.vn](mailto:taichinh@pnt.edu.vn).

Trên đây là Thông báo mức thu học phí và các loại phí, lệ phí hệ đào tạo Sau Đại học năm học 2025-2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Đề nghị Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học, các Khoa, Ban cán sự các lớp phổ biến Thông báo này đến học viên các lớp biết và thực hiện nghiêm túc quy định đóng học phí của Trường.

***Nơi nhận:***

- ĐU, HĐT (để báo cáo);
- Tập thể lãnh đạo (để biết);
- P.QLĐTSDH, TCKT (để phối hợp thực hiện);
- Các Khoa;
- Ban Cán sự các lớp sau đại học;
- Lưu: VT, TCKT (TT\_5b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH**

***(Đã ký)***

**PGS. TS. DS. Nguyễn Đăng Thoại**

## PHỤ LỤC

### HƯỚNG DẪN THANH TOÁN HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026 (Đính kèm Thông báo số 2505 /TB-TĐHYKPNT ngày 04 tháng 09 năm 2025)

The screenshot shows the homepage of the PNT (Phạm Ngọc Thạch) website. The header includes the PNT logo, the name of the university, and the motto 'Phát triển – Năng động – Toàn diện'. Below the header, there is a navigation bar with links: 'Trang chủ', 'Tra cứu văn bằng', 'Khảo sát', 'Thanh toán học phí', and 'Đăng nhập'. The 'Đăng nhập' button is highlighted with a red arrow. On the left side, there is a sidebar with categories like 'Tin Tức', 'Văn bản, Biểu mẫu', and 'Giảng viên'. The main content area displays a 'Thông báo chung' (General Notice) section with a search bar and several notices regarding exam registration and schedules for the 2024-2025 academic year.

**Bước 1:** Học viên truy cập vào trang <https://online.pnt.edu.vn> Nhấn “**Đăng nhập**” để truy cập vào hệ thống

The screenshot shows the login page of the PNT website. It features the PNT logo at the top, followed by the text 'TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y PHẠM NGỌC THẠCH' and 'Cổng thông tin đào tạo'. Below this, there are input fields for 'Tên đăng nhập' (Username) and 'Mật khẩu' (Password). A CAPTCHA image with the text 'NTWPI' is displayed. Below the CAPTCHA, there is a label 'Nhập mã bảo vệ:' followed by an input field. At the bottom, there is a green 'Đăng nhập' (Login) button and a link 'Quên mật khẩu' (Forgot password).

**Bước 2:** Nhập mã học viên, mật khẩu (là mã học viên) và nhập mã bảo vệ để đăng nhập vào hệ thống.

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH**  
Phát triển – Năng động – Toàn diện

Trang chủ Tra cứu văn bằng Khảo sát Thanh toán học phí

**Chức năng**

- Trang cá nhân
  - Thông tin cá nhân
  - Thông báo
  - Hướng dẫn sử dụng
- Tra cứu thông tin
  - Chương trình đào tạo
  - Lịch học
  - Lịch học
  - Quyết định sinh viên
  - Chuyên cần
  - Kết quả rèn luyện
  - Kết quả học tập
  - Tài chính sinh viên**

**Học phí**

**Thanh toán trực tuyến**

| Mã phí                            | Tên phí                                 | Đơn giá   | Đã đóng | Ngày trả | Còn nợ    | Ngày cập nhật |
|-----------------------------------|-----------------------------------------|-----------|---------|----------|-----------|---------------|
| Năm học : 2023-2024, Học kỳ: HK02 |                                         |           |         |          |           |               |
| 2321100201601                     | Phí học lại Thông kê y học              | 3,247,058 | 0       |          | 3,247,058 |               |
| 2321101201301                     | Phí học lại Sinh học tế bào - Di truyền | 3,247,058 | 0       |          | 3,247,058 |               |
| 2322100502501                     | Phí học lại Giải phẫu đại cương         | 1,623,529 | 0       |          | 1,623,529 |               |
| 2322101201301                     | Phí học lại Sinh học tế bào - Di truyền | 3,345,454 | 0       |          | 3,345,454 |               |
| 2322106102101                     | Phí học lại Hóa hữu cơ ứng dụng         | 4,870,587 | 0       |          | 4,870,587 |               |
| Học phí                           | Học phí HK02 2023-2024                  | 0         | 0       |          | 0         |               |
| Năm học : 2023-2024, Học kỳ: HK01 |                                         |           |         |          |           |               |
| 2311100200610                     | Tin học đại cương                       | 0         | 0       |          | 0         |               |

**Bước 3:** Vào chức năng “Tài chính sinh viên”, kiểm tra thông tin học phí, các khoản lệ phí. Nhấn vào chức năng “Thanh toán trực tuyến”

e-bills.vn/pay/pntsdh?customer=23.03.12.0246

Chào mừng bạn đến với hệ thống thanh toán online

Trang chủ Giới thiệu Hướng dẫn Liên hệ

**CỔNG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN**

**THÔNG TIN SINH VIÊN**

MSSV: 23.03.12

Họ và tên sinh viên: LÝ NGUYỄN

Khoa: Phòng Sau Đại học

Số tiền nợ học phí: 5.000 vnd

**CHỌN HÌNH THỨC THANH TOÁN**

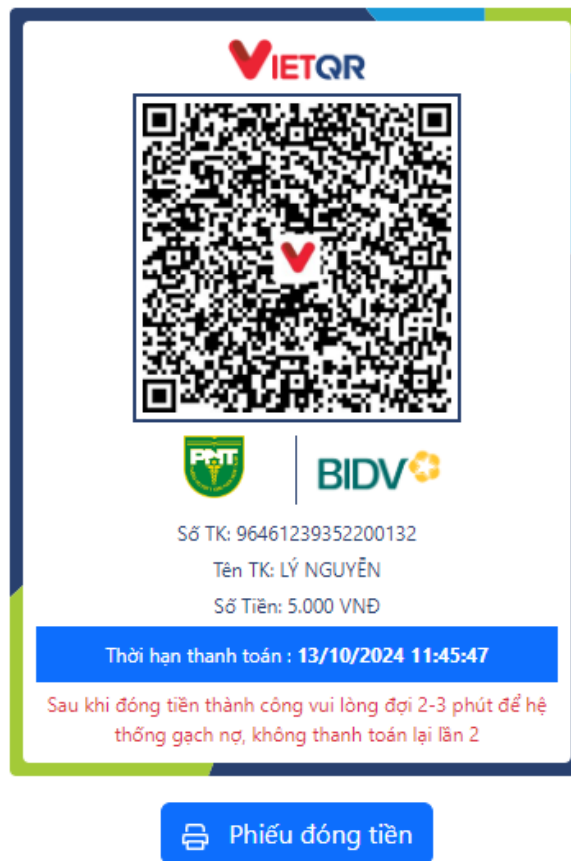
**BIDV**

**THANH TOÁN**

**CÁC KHOẢN PHÍ**

| Mã           | Tên                      | Loại Phí  | Số tiền (VNĐ) | Chọn                                |
|--------------|--------------------------|-----------|---------------|-------------------------------------|
| 22438613HK02 | Học phí HK02 - 2024-2025 | [Học phí] | 5.000         | <input checked="" type="checkbox"/> |

**Bước 4:** Kiểm tra thông tin học phí, lệ phí nhập học, Chọn loại phí cần thanh toán. Chọn “BIDV QR” và nhấn “Thanh toán” để hiển thị QR Code



**Bước 5:** Chọn “Phiếu đóng tiền”. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin phiếu đóng tiền.



ĐH Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH - SAU ĐẠI HỌC

### PHIẾU ĐÓNG TIỀN

**THÔNG TIN CHUNG**

Mã thanh toán: 9352200132  
Mã SV: 23.03.12  
Họ tên: LÝ NGUYỄN  
Số tiền: 5.000 VNĐ  
Nội dung: EB 23.03.12.0246 - LÝ NGUYỄN Thanh toán Học phí  
Ngày tạo: 12/10/2024 11:45:47  
Hạn thanh toán: 13/10/2024 11:45:47  
Trạng thái: Chờ thanh toán

**THÔNG TIN THANH TOÁN**

| Nội dung thu             | Số tiền |
|--------------------------|---------|
| 2438613                  | 5.000   |
| Học phí HK02 - 2024-2025 |         |

**THANH TOÁN BẰNG MÃ QR**



Số tài khoản: 96461239352200132  
Số tiền: 5.000 VNĐ  
Tên tài khoản: LÝ NGUYỄN  
Nội dung chuyển khoản: 23.03.12

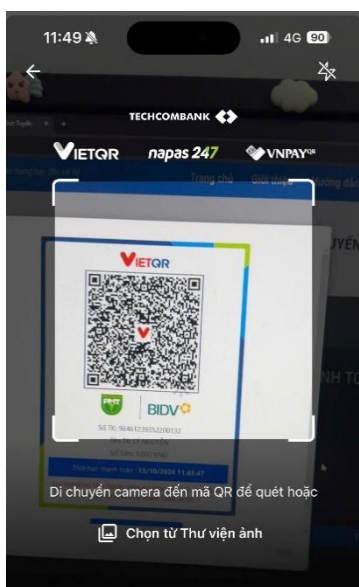
Mở ứng dụng các Ngân hàng và quét mã QR để thanh toán.

**Ghi chú:**

- Vui lòng không thay đổi nội dung thanh toán!
- Trường hợp không thể quét được mã hoặc ngân hàng không hỗ trợ quét mã! Vui lòng chọn chuyển khoản.

**Bước 6:** In phiếu đóng tiền hoặc có thể sử dụng mã thanh toán hoặc thông tin số tài khoản để thực hiện chuyển khoản hoặc giao dịch trực tiếp tại quầy giao dịch.

## **Cách thứ 1: Hình thức chuyển khoản**



**Bước 5:** Đăng nhập vào APP bất kỳ ngân hàng nào của học viên sử dụng và chọn “QRcode” để quét mã Sử dụng QRCode đã lưu ở bước 2 để thực hiện thanh toán tại APP ngân hàng của học viên.

16:00

← Chuyển tiền trong nước

Tài khoản nguồn

Số dư

Thông tin người nhận

Ngân hàng nhận

BIDV - Ngân hàng Đầu tư và phát triển...

Tài khoản/thẻ nhận

96461233566814171

Tên người nhận

TRUONG DH Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Lưu người nhận

Thông tin giao dịch

Số tiền

5,000

VND

Nội dung

EB 2303120246 LY NGUYEN Thanh toan Hoc p

Phân loại giao dịch

Chọn giao dịch theo mục đích

Tiếp tục

**Bước 6:** Kiểm tra thông tin và tiến hành thanh toán (phần trong khung đỏ)

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p>15:59</p> <p>← Chuyển tiền trong nước</p> <p>Quý khách vui lòng kiểm tra và xác nhận thông tin giao dịch</p> <p>Hình thức chuyển: Chuyển tiền nhanh <b>napas 24/7</b></p> <p>Tài khoản nguồn</p> <p>Tài khoản nhận: 96461233566814171</p> <p>Tên người nhận: <b>TRUONG DH Y khoa Pham Ngoc Thach</b></p> <p>Ngân hàng nhận: <b>BIDV</b><br/>Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam</p> <p>Nội dung: <b>EB 2303120246 LY NGUYEN Thanh toan Hoc p</b></p> <p>Phí chuyển tiền: Miễn phí</p> <p>Số tiền: <b>5,000 VND</b><br/>(Năm nghìn đồng)</p> <p>Phương thức xác thực: VCB - Smart OTP</p> <p>Xác nhận</p> | <p><b>Bước 7:</b> Kiểm tra thông tin và tiến hành thanh toán để đối chiếu khi cần thiết</p> |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|

### **Cách thứ 2: Nộp tiền mặt tại Quầy thanh toán Ngân hàng**

- Học viên có thể đến **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN Tây Sài Gòn** – địa chỉ: Tầng 1, số 70 Lữ Gia, Phường Phú Thọ, TP.HCM để tiến hành nộp tiền mặt
- Căn cứ vào **PHIẾU ĐÓNG TIỀN** đã in, học viên xem các thông tin trên **PHIẾU ĐÓNG TIỀN** để điền thông tin vào Giấy nộp tiền tại quầy giao dịch của ngân hàng như sau:

- **Số tài khoản:** là “Số tài khoản”
- **Tên tài khoản:** Họ và tên học viên
- **Ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- **Số tiền cần nộp:** Là số tiền học viên cần nộp (*lưu ý, học viên phải nộp đúng số tiền đã thông báo, nếu nộp khác số tiền đã thông báo hệ thống sẽ từ chối giao dịch*)
- **Nội dung:** Mã học viên + Họ và tên + Số điện thoại + Thanh toán học phí

#### **Ví dụ:**

- **Số tài khoản:** 96461239352200132
- **Số tiền:** 10.000 VNĐ
- **Tên tài khoản:** Nguyễn Văn A
- **Ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
- **Nội dung chuyển khoản:** EB24999999 Nguyễn Văn A 0901234567 Thanh toán học phí